

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước .

Ông Đào Khel .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. Lê Văn K, sinh ngày 27/7/2003 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T và bà Lê Thị Hồng N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2023 và chuyển tạm giam cho cho đến nay (có mặt).

2/. Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 22/10/2002 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ú; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2023 và chuyển tạm giam cho cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 29 tháng 5 năm 2023 Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an thành phố S lập chốt dừng xe đo nồng độ cồn theo kế hoạch tại trước cửa hàng xăng dầu 19 tháng 8 số F đường V, khóm B, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày phát hiện Nguyễn Ngọc S điều khiển xe mô tô biển số 83C1-606.58 chở Lê Văn K ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra và phát hiện bên trong lưng quần của K có cất giấu 01 gói thuốc lá nhãn hiệu SAIGON bên trong có 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là chất ma túy nên bàn giao người và phương tiện cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố S tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ niêm phong ký hiệu “MT” chất nghi vấn ma túy gửi giám định và tạm giữ các vật chứng khác có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 66, ngày 02 tháng 6 năm 2023, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh S kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu “MT” gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2162 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, được biết: Vào khoảng 18 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2023 Nguyễn Ngọc S đang ở nhà tại ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì Lê Văn K điện thoại qua ứng dụng Zalo rủ S đi uống nước thì S đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển số 83C1-606.58 đi đến nhà của K ở cùng địa chỉ rồi chở K đi ra xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để uống nước. Trên đường đi K rủ S hùn tiền mua ma túy sử dụng và nói S trả tiền mua ma túy trước khi nào có tiền thì K sẽ trả lại sau thì S đồng ý và nói “còn 500.000 đồng”, K nói mua ma túy 300.000 đồng và 01 cây nỏ 100.000 đồng, sau đó K gọi điện thoại qua ứng dụng M cho Trần Hoài P hỏi mua 300.000 đồng ma túy và 01 cây nỏ thì P đồng ý bán và nói tiền mua ma túy và cây nỏ là 400.000 đồng và P yêu cầu K chuyển 400.000 đồng vào số tài khoản 00002286816 tên là Diệp Văn T1 cho P trước, nhận được tiền P1 sẽ hẹn địa điểm để giao ma túy với K thì K đồng ý và nói lại cho S nghe nên S chở K đi đến thị trấn K, tỉnh Sóc Trăng rồi S vào trong Ngân hàng M1 nộp 400.000 đồng vào tài khoản của S để chuyển khoản tiền mua ma túy cho P. Sau đó S điều khiển xe chở K đi đến thành phố S để mua ma túy trên đường đi K sử dụng điện thoại của S chuyển khoản 400.000 đồng qua số tài khoản 00002286816 tên là Diệp Văn T1 cho P. Khi P nhận được tiền Phong hẹn với K địa điểm giao ma túy là ở khu vực cổng ra vào Hồ N, phường F, thành phố S nhưng khi S và K đi đến thì không thấy P nên K gọi điện thoại cho P thì P hẹn K đến khu vực trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh S để P giao ma túy nên S điều khiển xe chở K đi đến khu vực nhà chờ xe buýt gần khu vực cổng ra vào Bệnh viện đa khoa tỉnh S ngồi đợi được khoảng 15 phút P điều khiển xe mô tô đi đến chỗ của K đưa cho K 01 gói ma túy loại Methamphetamine và 01 cây nỏ, giao ma túy xong thì P và người thanh niên điều khiển xe bỏ đi. K nhận được ma túy thì nói với S “lấy rồi về” thì S biết K đã mua được ma túy nên điều khiển xe mô tô chở K đi về tìm địa điểm sử dụng ma túy, trên đường đi K lấy gói ma túy vừa mua cất giấu vào trong gói thuốc lá nhãn hiệu

SAIGON rồi giấu vào trong bên trong lưng quần và giấu cây nỏ vào bên trong túi áo khoát bên trái. Khi S chở K đi đến đoạn trước cửa hàng xăng dầu 19 tháng 8 số F đường V, khóm B, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Qua làm việc thì Nguyễn Ngọc S và Lê Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã tạm giữ: Nguyễn Ngọc S 01 (một) gói niêm phong vụ số 66/2023, ngày 05 tháng 6 năm 2023, của Phòng K1, Công an tỉnh S, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S1, Trợ lý Giám định Nguyễn Văn Đ và Điều tra viên Huỳnh Ngọc T2; 01 (một) điện thoại di động số chữ Iphone màu tím bị bể mặt sau, có sim số 0385.229.835, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu “ĐTS”; 01 (một) vỏ thuốc lá có chữ SAIGON; 02 (hai) hột quẹt gas; 01 (một) đoạn ống thủy tinh. Tạm giữ của Lê Văn K 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, bên trong có sim số 0782.944.469 đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu “ĐTK”; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại Satria biển số 83C1-606.58, đã qua sử dụng. Sau khi xác minh làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố S đã trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại Satria biển số 83C1-606.58, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu.

Đối với Trần Hoài P bán ma túy cho bị cáo S1 và K thì vào ngày 06/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Trần Hoài P về Tội mua bán trái phép chất ma túy để xét xử theo quy định pháp luật.

Đối với Diệp Văn T1 khi Trần Hoài P kêu K chuyển tiền mua ma túy qua số tài khoản của T1 thì T1 không biết số tiền được chuyển là do mua ma túy mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS-TPST ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Lê Văn K về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của các bị cáo và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S và Lê Văn K, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Nguyễn Ngọc S có ông ngoại Nguyễn Văn T3 và bà ngoại Nguyễn Thị N1 có công với cách mạng.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Lê Văn K, xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong vụ số 66/2023, ngày 05 tháng 6 năm 2023, của Phòng K1, Công an tỉnh S, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S1, Trợ lý Giám định Nguyễn Văn Đ và Điều tra viên Huỳnh Ngọc T2; 01 (một) vỏ thuốc lá có chữ SAIGON; 02 (hai) hột quẹt gas; 01 (một) đoạn ống thủy tinh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động số chữ Iphone màu tím bị bể mặt sau, có sim số 0385.229.835, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu “ĐTS”;

+ 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, bên trong có sim số 0782.944.469 đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu “ĐTK”;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Ngọc S không có ý kiến tranh luận bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Văn K và bị cáo Nguyễn Ngọc S là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vào thời điểm thực hiện hành vi bị khởi tố không mắc bệnh tâm thần hay một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

Vào khoảng 21 giờ 10 phút, 29 tháng 5 năm 2023 tại trước cửa hàng xăng dầu 19 tháng 8 số F đường V, khóm B, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Lê Văn K có hành vi tàng trữ ma túy, loại Methamphetamine, cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo K, S có chứng kiến việc niêm phong ma túy và có nhận được kết luận giám định. Các bị cáo đã hối hận và xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[4] Lời thừa nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định hàm lượng ma túy, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ 10 phút, 29 tháng 5 năm 2023 tại trước cửa hàng xăng dầu 19 tháng 8 số F đường V, khóm B, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Lê Văn K có hành vi tàng trữ 0,2162 gam ma túy, loại Methamphetamine, cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

[5] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của các bị cáo K, S đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (*thuộc tình tiết định khung là: Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MNMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo đề xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Nguyễn Ngọc S có ông ngoại Nguyễn Văn T3 và bà ngoại Nguyễn Thị N1 có công với cách mạng nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ chỉ là đồng phạm giản đơn, nên các bị cáo phải cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo K là người rủ rê, lôi kéo bị cáo S là người chưa từng sử dụng ma túy để cùng phạm tội nên đối với bị cáo K cần có mức hình phạt nghiêm hơn bị cáo S là phù hợp. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và các tài sản có liên quan:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ một số các vật chứng và các công cụ để sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói niêm phong vụ số 66/2023, ngày 05 tháng 6 năm 2023, của Phòng K1,

Công an tỉnh S, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S1, Trợ lý Giám định Nguyễn Văn Đ và Điều tra viên Huỳnh Ngọc T2; 01 (một) võ thuốc lá có chữ SAIGON; 02 (hai) hột quet gas; 01 (một) đoạn ống thủy tinh.

Đối với các tài sản của các bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo gồm:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc S: 01 (một) điện thoại di động số chữ Iphone màu tím bị bể mặt sau, có sim số 0385.229.835, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu “ĐTS”;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn K: 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, bên trong có sim số 0782.944.469 đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu “ĐTK”;

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Riêng đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các điện thoại của bị cáo S, bị cáo N2 không được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định nêu tại mục [9].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Ngọc S.

Điều a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K và bị cáo Nguyễn Ngọc S, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2/. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn K 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S 1 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

3/. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong vụ số 66/2023, ngày 05 tháng 6 năm 2023, của Phòng K1, Công an tỉnh S, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S1, Trợ lý Giám định Nguyễn Văn Đ và Điều tra viên Huỳnh Ngọc T2;

+ 01 (một) vỏ thuốc lá có chữ SAIGON;

+ 02 (hai) hột quẹt gas;

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc S: 01 (một) điện thoại di động số chữ Iphone màu tím bị bể mặt sau, có sim số 0385.229.835, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu “ĐTS”;

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn K: 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, bên trong có sim số 0782.944.469 đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu “ĐTK”;

(Các vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4/. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Văn K và bị cáo Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trúc Phương